

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1
- CÔNG TY CP

Số: **420** /TCT-QHCD
V/v: Công bố thông tin bất
thường trên công thông tin điện tử
của UBCKNN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **26** tháng 8 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: **Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP**

Trụ sở chính: 623 La Thành – phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 024.38350930

Fax: 024.37721232

Người thực hiện công bố thông tin: Đào Việt Tiến

Địa chỉ: Nhà 14B, Ngõ 6, Phường Vạn Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội

Fax: 024.37721232

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Hợp đồng soát xét về việc: Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP.

(Có chi tiết kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: **D**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Trưởng BKS (b/c);
- Website Cienco1;
- Lưu: QHCD, VP.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 082501/2020/HĐKT-iCPA

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020

của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 - Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Đại diện là : Ông Đào Việt Tiến
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 024 3835 0934
Địa chỉ : Số 623 đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.
Mã số thuế : 0100104274

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Đại diện là : Ông Khúc Đình Dũng
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 024 666 42 777
Fax : 024 666 43 777
Trụ sở : Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn
Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Tài khoản : 2221.0000.845688
Tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh
Xuân - Hà Nội
Mã số thuế : 0101177123

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết



minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.

Các Báo cáo tài chính được soát xét gồm:

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP (bao gồm Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc)
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B Báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan, và:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc soát xét;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình soát xét.

Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị”.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại **Điều 4** của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét



Báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT

Sau khi kết thúc dịch vụ soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- + 6 (sáu) bộ Báo cáo soát xét cho Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP.
- + 6 (sáu) bộ Báo cáo soát xét cho Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP.

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ soát xét:

Tổng phí dịch vụ soát xét nêu tại Điều 1 là: **100.000.000 VND**

(*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn*).

Mức phí nêu trên đã bao gồm thuế GTGT 10%.

2. Phương thức thanh toán:

Bên A sẽ chuyển trả cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và phí soát xét còn lại sẽ thanh toán khi bên B phát hành báo cáo soát xét.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản.

Trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp các dịch vụ khác bổ sung, nội dung và phí dịch vụ bổ sung sẽ tùy thuộc vào thỏa thuận khác giữa hai bên và được ghi nhận trong một văn bản thỏa thuận khác.

123 - C
CÔNG TY
HH
KIỂM TOÁN
C TẾ
H. T. P. H.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản tiếng Việt. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Hợp đồng này có giá trị đến khi thanh lý Hợp đồng hay khi hai Bên huỷ bỏ Hợp đồng.

Đại diện Bên A

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG
TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP**



**Đào Việt Tiên
Tổng Giám đốc**

Đại diện Bên B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ



**Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc**

